

LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

QUYỂN 49

Phần Bản Địa: Địa thứ 15: Địa Bồ Tát

Đoạn 3: Trì Xứ Du Già Cứu Cánh:

Phẩm 3: Địa.

Như trước đã nói trong mười ba trụ, nên biết tùy theo sự tu tập của Bồ tát mà kiến lập bảy địa. Sáu địa trước chỉ là địa Bồ tát. Địa thứ bảy, là một loại Bồ tát và Như lai, nên lập xen làm một địa. Những gì là bảy địa? Đó là:

1. Địa Chứng tánh.
2. Địa Thắng giải hành.
3. Địa ý lạc tịnh thắng.
4. Địa Hành chánh hạnh.
5. Địa Quyết định.
6. Địa hành quyết định.
7. Địa đạt đến cứu cánh.

Trong bảy thứ địa Bồ tát như thế, một thứ sau cùng gọi là địa xen tạp. Đối chiếu với trước: Trụ chứng tánh gọi là địa chứng tánh. Trụ thắng giải hành gọi là địa thắng giải hành. Trụ cực hoan hỷ gọi là địa ý lạc tịnh thắng. Trụ giới tăng thượng, trụ tâm tăng thượng, ba thứ trụ huệ tăng thượng, trụ vô tướng có gia hạnh có công dụng gọi là địa hành chánh hạnh. Trụ vô tướng không gia hạnh không công dụng gọi là địa quyết định. Bồ tát của địa này gắn liền trong quyết định thứ ba, nên trụ vô ngại giải gọi là địa hành quyết định. Trụ Bồ tát thành mãn tối thượng cùng trụ Như lai gọi là địa đạt đến cứu cánh.

Địa trụ Như lai, trong phẩm kiến lập Phật pháp ở sau, sẽ quảng diễn.

- Hỏi: Bồ tát từ nơi địa thắng giải hành, lúc thuận nhập nơi địa ý

lạc tịnh thẳng, làm thế nào vượt qua các cõi ác... ?

Đáp: Các Bồ tát này, nương dựa vào Tĩnh lực thanh tịnh của thế gian, đối với địa thẳng giải hành đã khéo tích tập tư lương Bồ đề. Đối với một trăm mười thứ khổ nơi các hữu tình đã nói ở trước, tu tập thương xót, tư duy trọn vẹn. Do sự tu tập này làm nhân duyên, nên ở chỗ các hữu tình với sắc loại kia, đạt được ý lạc thương xót, cùng ý lạc từ bi. Do nhân duyên này, vì tạo lợi ích cho các hữu tình nơi cõi ác, nên thế nguyện ở cõi ác như nhà cửa của mình. Phát khởi lời thế nguyện:

Ta nếu chỉ trụ nơi xứ sở như thế, mới có thể chứng đắc đạo quả Chánh đẳng Bồ đề vô thượng. Cũng có thể nhẫn chịu, vì nhằm dứt trừ tất cả khổ của hữu tình, nên nghiệp nơi cõi ác của tất cả hữu tình do ý lạc thanh tịnh, đều nguyện tự thân thay thế họ để nhận lãnh các quả dị thực khổ. Vì nhằm khiến cho tất cả nghiệp ác hoàn toàn hiện hành, hết thấy nghiệp thiện luôn hiện hành, nên tâm phát chánh nguyện.

Bồ tát do tu tập Tĩnh lực thanh tịnh của thế gian như thế, với diệu lực của Bi nguyện, nên các phẩm phiền não với những thô trọng hiện có của tất cả cõi ác, nơi chỗ dựa của chúng đều được trừ diệt. Do có sự đoạn trừ này, nên Bồ tát không lâu, sẽ đạt được chuyển y, đối các nghiệp ác hiện có của các cõi ác, hoàn toàn không tạo. Nơi các cõi ác quyết định không đi đến. Đạt đến như thế, Bồ tát được gọi là vượt quá hết thấy cõi ác. Cũng gọi là vượt qua địa thẳng giải hành, cũng gọi là nhập nơi địa ý lạc tịnh thẳng.

Như nơi phẩm trụ ở trước đã nói về tín... có thể tu trị làm thanh tịnh mười pháp của các trụ. Nay ở đây nên biết, cũng có thể gọi là địa tu trị, làm thanh tịnh.

Mười pháp hiện có an lập như thế, về chủ thể đối trị, đối tượng được đối trị, nghĩa tóm lược theo thứ lớp đều nên nhận biết rõ. Nghĩa là mười thứ pháp của địa tịnh tu kia là chủ thể đối trị. Pháp của đối tượng được đối trị kia nên được an lập. Những gì là mười? Đó là: Tất cả chủng loại hoàn toàn chưa phát tâm, hoàn toàn chưa thọ trì học xứ của Bồ tát. Đó gọi là pháp thuộc đối tượng được đối trị của Tín, đối trị của các hữu tình kia, nên an lập nơi Tín.

Đối với các hữu tình có tâm tổn hại, đó gọi là pháp thuộc đối tượng được đối trị của Bi, đối trị các hữu tình kia, nên an lập nơi Bi.

Nơi các hữu tình có tâm sân hận, đó gọi là pháp thuộc đối tượng được đối trị của Từ, đối trị các hữu tình kia, nên an lập nơi Từ.

Đối với thân mạng, tài sản có chỗ luyến tiếc, đó gọi là pháp thuộc đối tượng được đối trị của Xả, đối trị các trường hợp kia, nên an lập nơi

Xả.

Đối với các hữu tình mong cầu báo ân, thấy họ theo hạnh tà, tham vướng nơi lợi dưỡng, có nhiều hành tác, là pháp thuộc đối tượng được đối trị của không chán mệt, đối trị các trường hợp kia, nên an lập nơi không chán mệt.

Không có gia hạnh của phương tiện thiện xảo là pháp thuộc đối tượng được đối trị của khéo nhận biết Luận. Đối trị trường hợp kia nên an lập nơi khéo nhận biết Luận.

Tánh không nhu hòa, không đối với Tâm kẻ khác tùy thuận chuyển hợp. Đó gọi là pháp thuộc đối tượng được đối trị của khéo nhận biết về tất cả thế gian. Đối trị trường hợp ấy nên an lập nơi khéo nhận biết tất cả thế gian.

Đối với việc tu tập pháp thiện, phóng dật, biếng nhác. Đó gọi là pháp thuộc đối tượng được đối trị của Hồ thẹn. Đối trị trường hợp ấy nên an lập nơi Hồ thẹn.

Đối với các khổ lớn của sanh tử trong thời gian dài, hết sức mãnh liệt, không gián đoạn, sanh khiếp nhược sâu xa. Nên biết đó gọi là pháp thuộc đối tượng được đối trị của Tánh lực trì kiên cố. Đối trị các trường hợp kia nên an lập nơi Tánh lực trì kiên cố.

Nơi trụ xứ của bậc đại sư còn do dự nghi hoặc, nên biết đó gọi là pháp thuộc đối tượng được đối trị của sự cúng dường Như-lai. Đối trị trường hợp ấy nên an lập nơi sự cúng dường Như lai.

Như vậy là vừa nói về mười pháp được an lập của chủ thể đối trị, đối tượng được đối trị. Thế nào lại gọi là nghĩa tóm lược? Tức mười pháp này lược hiển bày hai nghĩa:

1. Hiển bày, chỉ rõ về ý lạc thanh tịnh.
2. Hiển bày, chỉ rõ về gia hạnh thanh tịnh.

Nên biết, ba pháp trước là hiển bày chỉ rõ về ý lạc thanh tịnh của Bồ tát. bảy pháp còn lại là hiển bày về gia hạnh thanh tịnh của Bồ tát. mười pháp như vậy, thứ lớp ra sao? Nghĩa là các Bồ tát, đối với đạo quả đại Bồ đề, trước hết là sinh tin tưởng thanh tịnh sâu xa.

Tiếp theo, đối với các loài hữu tình có khổ, phát khởi tâm Bi. Lúc khởi tâm thương xót, thệ nguyện như vậy: Ta nên cứu độ tất cả hữu tình khiến họ đạt được an lạc, từ đây khởi tâm Từ. Khởi tâm Từ rồi, nên có thể xả bỏ tất cả tài sản, thân mạng, không hề luyến tiếc. Không hề luyến tiếc rồi, tức vì nghĩa ấy nên tinh tấn gia hạnh, không có chán mệt. Do không chán mệt nên khéo nhận biết về về các Luận. Khéo nhận biết các Luận, nên như thế gian chuyển hợp, tức nhận biết như vậy.

Nhận biết về thế gian rồi, nếu phiền não nơi chính mình đột nhiên hiện hành thì sanh khởi Hổ thẹn sâu xa. Sanh Hổ thẹn rồi thì không thuận theo phiền não, tự tại mà hành, liền có thể đạt được Tánh lực trì kiên cố. Do chánh thức đạt được Tánh ấy, nên đối với gia hạnh đứng đắn không hề thối chuyển. Vô lượng pháp thiện nối tiếp tăng trưởng không ngừng, có thể đối với đức Như lai phụng hiến các thứ thượng diệu, cung kính hành cúng dường đứng đắn. Do đó, sau cùng là cúng dường Như lai.

Đấy gọi là thứ lớp tu chứng mười pháp. Nên biết mười thứ pháp thiện như thế, nơi tất cả địa đều có thể tu trị, tạo thanh tịnh.

Phần Bản địa: Địa thứ 15: Địa Bồ Tát

Đoạn 3: Trì Xứ Du Già Cứu Cánh

Phẩm 4: Hành

Bồ tát khởi đầu từ địa thắng giải hành, cho đến sau cùng là địa đạt đến cứu cánh, ở trong tất cả địa Bồ tát ấy, nên biết lược có bốn loại hành Bồ tát. Đó là:

1. Hành Ba-la-mật-đa.
2. Hành Pháp Bồ-đề-phần.
3. Hành Thần thông.
4. Hành thành thực hữu tình.

Trước nói sáu thứ Ba-la-mật-đa, cùng với phương tiện thiện xảo Ba-la-mật-đa, Nguyện Ba-la-mật-đa, Lực Ba-la-mật-đa, Trí Ba-la-mật-đa, mười thứ Ba la mật đa như thế gọi chung là Hành Ba-la-mật-đa.

Như trước đã nói về mười hai Hành tướng nơi phương tiện thiện xảo. Nên biết đó gọi là phương tiện thiện xảo Ba-la-mật-đa.

Như trước đã nói về năm thứ đại nguyện. Nên biết đó gọi là Nguyện Ba-la-mật-đa.

Gia hạnh thanh tịnh hiện có nơi mười Lực. Nên biết đó gọi là Lực Ba-la-mật-đa.

Trí vi diệu thanh tịnh, đối với tất cả các pháp an lập nơi như thật. Nên biết đó gọi là Trí Ba-la-mật-đa.

Nay ở đây, có thể chọn lấy Huệ thanh tịnh không phân biệt chuyển theo thắng nghĩa. Nên biết đó gọi là Huệ Ba-la-mật-đa.

Có thể chọn lấy Trí diệu thanh tịnh có phân biệt chuyển theo thế tục. Nên biết đó gọi là Trí Ba-la-mật-đa. Đấy là chỗ sai biệt của hai thứ.

Lại có môn khác, nghĩa là vô lượng trí, nên biết đó gọi là phương tiện thiện xảo Ba-la-mật-đa.

Mong cầu Tánh của Trí càng về sau càng thù thắng, nên biết đó gọi là Nguyện Ba-la-mật-đa.

Hết thấy ma oán không thể hủy hoại tánh đạo, nên biết đó gọi là Lực Ba-la-mật-đa.

Nhận biết rõ đúng như thật về tánh nơi cảnh của đối tượng nhận thức, nên biết đó gọi là Trí Ba-la-mật-đa.

Tất cả ba mươi bảy thứ pháp Bồ đề phần hiện có như bốn niệm trụ... bốn thứ Tầm Tư, bốn Trí như thật, đều như trước đã nói, gọi chung là Hành pháp Bồ đề phần của Bồ tát.

Như trong phẩm uy lực ở trước đã nêu bày về Bồ tát hiện có sáu thứ thần thông. Đó gọi là Hành thần thông của Bồ tát.

Như trước đã nói về hai thứ vô lượng:

1. Vô lượng về cảnh giới được điều phục.
2. Vô lượng về phương tiện giới điều phục.

Và như trong phẩm Thành thực đã nói, thành thực tất cả hữu tình. Gọi chung là Hành thành thực hữu tình của Bồ tát.

Bốn thứ diệu Hành của Bồ tát như thế, nên biết là thấu tóm khắp hết thấy hành thiện nơi đối tượng hành hóa của Bồ tát.

Ở đây nên biết, mười pháp như Thí... trải qua ba A-tăng-kỳ đại kiếp, tu tập trong thời gian dài mới chứng đắc viên mãn, nên tự tánh thanh tịnh, Thế thù thắng, vượt quá thiện căn của hành Nhị Thừa nơi tất cả thế gian, thấu nhận quả Bồ đề tối thắng. Mười pháp như vậy, trải qua thời gian hết sức lâu dài mới có thể viên chứng. Tự tánh vô cùng thanh tịnh thù thắng, nên có thể đạt được diệu quả Bồ đề tột cùng. Do đó gọi là Ba-la-mật-đa.

Nên biết Ba-la-mật-đa như thế, do ba nhân duyên nên thứ lớp được kiến lập, ba nhân duyên ấy là:

1. Do đối trị.
2. Do sanh khởi.
3. Do Quả dị thực.

- Thế nào là Ba-la-mật-đa như thế, do đối trị nên thứ lớp được kiến lập?

Nghĩa là hành ác tham lam keo kiệt, đối với các hữu tình oán kết, bức não, biếng nhác, tán loạn, ám độn, ngu si, sáu pháp như thế có thể gây chướng ngại cho đạo Bồ đề. Sáu pháp như Thí ... có thể đối trị chúng. Như chỗ ứng hợp, kiến lập sáu thứ Ba-la-mật-đa. Nên biết các Ba-la-mật-đa còn gọi là tức thuộc về đây. Như vậy gọi là do đối trị nên thứ lớp được kiến lập.

- Thế nào là Ba-la-mật-đa như thế, do sanh khởi nên thứ lớp được kiến lập?

Nghĩa là các Bồ tát, trước hết đối với tài sản, địa vị không còn luyến tiếc, bỏ các dục của gia đình, thọ Thi-la thanh tịnh. Kính trọng Giới nên có thể nhẫn đối với mọi nỗi hại của kẻ khác, không gây nỗi hại cho họ. Thọ trì tịnh giới, tu tập nhẫn nhục rồi, giới tịnh không động, không gián đoạn, đối với các phẩm thiện siêng năng tu gia hạnh. Tu tập siêng năng tinh tấn như vậy, nên lia các phóng dật, có thể tiếp cận diệu thiện, tâm tánh một cảnh, tâm đạt được định, nên có thể nhận biết rõ như thật, quán thấy tất cả cảnh giới của đối tượng nhận thức. Nên biết đó gọi là do sanh khởi nên thứ lớp được kiến lập.

- Thế nào là Ba-la-mật-đa như thế, do quả dị thực nên thứ lớp được kiến lập?

Nghĩa là các Bồ tát ở trong hiện pháp tinh tấn tu học các pháp thiện như Thí... Do nhân duyên ấy, nên nơi đời vị lai đạt được vô số của cải châu báu bên ngoài, không là không đầy đủ. Nên biết, đó gọi là lực nhân của Thí Ba la mật đa tạo nên. Đạt được năm tự thể viên mãn bên trong là do lực nhân của các Ba-la-mật-đa còn lại như giới tạo nên.

- Thế nào là năm tự thể viên mãn bên trong?

Nghĩa là cõi thiện gồm sáu hoặc trời hoặc người. Đối với các hữu tình khác có thọ mạng... thù thắng. Nên biết đó gọi là viên mãn thứ nhất.

Hoặc có câu sanh, đối với gia hạnh thiện thường không chán mệt. Có thể nhẫn nhục nơi mọi xúc não của kẻ khác, mà không gây xúc não cho họ. Nên biết đó gọi là viên mãn thứ hai.

Hoặc có câu sanh, đối khắp tất cả sự nghiệp được tạo tác luôn kiên cố vững mạnh. Nên biết đó gọi là viên mãn thứ ba.

Hoặc có câu sanh, tánh Bạc trần cấu uế, nơi tự tâm kia có thể tự tại chuyển hợp. Tâm có khả năng đối khắp tất cả nghĩa mau chứng thông huệ. Nên biết đó gọi là viên mãn thứ tư.

Hoặc có câu sanh, nơi tất cả nghĩa, Huệ ấy luôn rộng lớn, nhanh nhẹn, thông sáng. Nên biết đó gọi là viên mãn thứ năm.

Đó gọi là quả dị thực nên thứ lớp Ba-la-mật-đa được kiến lập. Sáu thứ Ba-la-mật-đa, thứ lớp được kiến lập như vậy, do bốn thứ Ba-la-mật-đa trước, là tự tánh của tư lương, giữ gìn quyến thuộc, nên biết là tu học Giới tăng thượng của các Bồ tát viên mãn. Do Tĩnh lực Ba-la-mật-đa, nên biết là tu học Tâm tăng thượng của các Bồ tát viên mãn. Do Bát nhã Ba la mật đa, nên biết là tu học Huệ tăng thượng của các Bồ tát

viên mãn.

Vượt quá ba thứ trên, tức không có Bồ tát học đạo có thể đạt được. Vì thế ba thứ ấy thâm tóm khắp đạo học của tất cả Bồ tát. do đấy nên kiến lập Ba-la-mật-đa chỉ có sáu thứ. Trừ chúng ra thì không gì có thể vượt hơn hay tăng thêm.

Lại, các Bồ tát lược có bốn thứ sự việc nên làm, do đấy thâm tóm khắp mọi sự tạo tác. Những gì là bốn? Đó là:

1. Vì nhằm chứng đắc Bồ đề, nên tu tập các hành thiện.
2. Do sự tu tập ấy làm đầu, nên đạt được nghĩa chân thật.
3. Chứng đắc đầy đủ về uy lực.
4. Thành thực hữu tình.

Bốn thứ hành tác của Bồ tát như thế, nên biết là bốn hành đã đạt được nêu bày ở trước, theo như thứ lớp về sự tạo tác đã lập. Vì thế vượt quá đấy thì không kiến lập các hành khác.

Phần Bản Địa: Địa thứ 15: Địa Bồ Tát

Đoạn 3: Trì Xứ Du Già Cứu Cánh

Phẩm 5/1: Kiến Lập

Dựa nơi Trụ Như lai, cũng dựa nơi địa Như lai đạt đến cứu cánh, chư Phật Thế Tôn có một trăm bốn mươi pháp Phật bất cộng gồm:

- 32 Tướng đại trượng phu của Như lai.
 - 80 Vẻ đẹp kèm theo.
 - 4 Nhất thiết chủng thanh tịnh.
 - 10 Lực.
 - 4 Vô sở úy.
 - 3 Niệm trụ.
 - 3 thứ không phải giữ gìn (bất hộ).
 - Đại Bi, pháp không quên mất.
 - Tập khí vĩnh viễn dứt trừ.
 - Nhất thiết chủng diệu trí.
 - Thế nào là ba mươi hai thứ tướng đại trượng phu của Như lai?
 - Thế nào là tám mươi vẻ đẹp kèm theo (tùy hảo) của Như lai?
- Như nơi các kinh đã nêu bày đầy đủ.

Các tướng như vậy cùng với các vẻ đẹp kèm theo, nếu các Bồ tát khởi đầu lúc nhập nơi địa ý lạc tịnh thắng, đã được dị thực. Từ đấy trở lên, các tướng tùy hảo lần lượt đạt được thanh tịnh thù thắng. Nên biết cho đến khi an tọa nơi tòa Bồ đề mới chính thức chứng đắc bốn pháp Phật bất cộng hiện có còn lại, như Nhất thiết chủng diệu thanh tịnh...,

viên mãn thiện tịnh.

Nếu là hạnh thấp kém, thì trước khi là Bồ tát cũng đã thành tựu. Khởi đầu từ địa ý lạc tịnh thắng, hết thấy tư lương về Bồ đề hiện có không sai biệt, nên có thể chiêu cảm tất cả tướng cùng các tùy hảo.

Lại, hết thấy tư lương của Bồ đề này lược có hai loại. Nghĩa là các Bồ đề hoặc xa hoặc gần. Ở đây, xa nghĩa là lúc chưa đạt được quả dị thực của các tướng, tùy hảo. Gọi là gần: Tức lúc đầu tiên đạt được quả dị thực của các tướng tùy hảo. Hoặc từ trên đây lần lượt đạt được thanh tịnh thù thắng.

Lại, đức Bạc-già-phạm, do diệu lực hóa độ, vì chúng sanh nêu giảng tạo vô số hành nghiệp, chiêu cảm được quả của tướng tùy hảo như thế. Vì sao? Vì các hữu tình được hóa độ, đối với vô số các nghiệp ác hiện hành sanh ưa thích sâu xa. Như vậy, vô số nghiệp ác hiện hành là đối tượng được đối trị. Vô số nghiệp thiện chiêu cảm tướng tùy hảo là chủ thể đối trị. Các hữu tình kia nghe vô số quả lớn thù thắng với những lợi lạc hơn hẳn như vậy, nên đối với quả lớn có nhiều lợi lạc thù thắng như thế, sanh yêu thích sâu xa. Do nhân duyên này, sẽ lìa cá thứ ác, sẽ tu các pháp thiện. Thế nên, trong kinh đã nói rộng về các tướng ấy. Nghĩa là các Bồ tát, ở trong giới cấm, Nhẫn cùng Huệ xả, đã khéo an trụ, nên chiêu cảm được tướng khéo an trụ dưới bàn chân. Đối với cha mẹ hành vô số cúng dường. Đối với các thứ khổ não của những hữu tình, luôn hành vô số cứu giúp. Do hành nghiệp động chuyển như trời lui... nên chiêu cảm được tướng bánh xe có ngàn cựa dưới bàn chân.

Đối với các hữu tình khác, xa lìa tâm tổn hại cùng không cho mà lấy. Nơi các bậc tôn trưởng luôn nói lời vấn an, cung kính lễ bái, chấp tay nghinh đón, tu nghiệp hòa kính, cùng có thể tự điều phục kiêu mạn, nên chiêu cảm được tướng đại trượng phu là ngón tay thon dài. Tức trên vừa nói về hành nghiệp chiêu cảm ba tướng, có thể chiêu cảm được chung về tướng gót chân, mu bàn chân dài, là chỗ dựa của ba tướng trước.

Do bốn Nhiếp sự tiếp nhận các bậc tôn trưởng, vì thế chiêu cảm được tướng tay chân có màng nối kết. Do phụng thí các bậc tôn trưởng y phục, hương xoa thân, vật dụng để tắm gội, vì thế chiêu cảm được tướng tay chân mềm mại.

Tu các pháp thiện không sanh biết đủ, khiến các pháp thiện lần lượt tăng trưởng, do đầy chiêu cảm được tướng khi đứng tay chạm đến đầu gối.

Tự mình đối với các chánh pháp thâm nhận đúng như thật khiến

đạt được cứu cánh, rộng vì kẻ khác thuyết giảng, cùng vì họ khéo làm người thừa hành, vì thế chiêu cảm được tướng bắp chân như lộc vương. Đối với chánh pháp lần lượt được hiển bày, liên tục tìm cầu. Với vô số nghiệp ác nơi thân ngữ ý đều có thể dứt bỏ. Đối với người đau ốm luôn tận tình chăm sóc cung cấp thuốc thang. Ăn uống luôn nhận biết lượng. Ở trong các đục từng không hèn kém. Do đó chiêu cảm được tướng thân không cong vẹo. Đối với các hữu tình bị kẻ khác xua đuổi, không nơi nương dựa, dùng chánh pháp, dùng từ bi để thu nhận. Tu tập hổ thẹn, bố thí y phục cho kẻ khác. Vì thế chiêu cảm được tướng nam căn ẩn kín...

Nên biết ba mươi hai thứ tướng đại tượng phu, tám mươi thứ tùy hảo như vậy, Bồ tát nếu ở trong địa chủng tánh thì chỉ có chủng tử dựa nơi thân mà trụ. Nếu Bồ tát ở tại địa thắng giải hành, khởi đầu tu tập có thể đạt được phương tiện. Bồ tát nếu ở trong địa ý lạc tăng thượng thanh tịnh mới gọi là đạt được.

Bồ tát nếu ở nơi các địa trên còn lại, tướng hảo như thế là chuyển thắng thanh tịnh (càng ở địa trên thì càng thanh tịnh hơn). Nếu ở tại địa Như lai đạt đến cứu cánh, nên biết là tướng hảo thiện tịnh vô thượng.

Các tướng như thế là có sắc, nên các loài hữu tình thuộc phẩm hạ trung thượng đều dễ nhận biết rõ. Tuy có tất cả pháp Phật bất cộng, nhưng đều được gọi là Tướng đại tượng phu. Chỉ lập các thứ ấy làm tướng đại tượng phu.

Lại, tức ba mươi hai thứ tướng đại tượng phu như thế, do tánh của chỗ nương dựa nên có thể nhận giữ. Do hết sức thù diệu khiến đoan nghiêm, nên gọi là tùy hảo.

Lại, ở đây, nói tóm tắt: Phước tích tụ của tất cả hữu tình với từng ấy phước tụ, có thể chiêu cảm nơi một lỗ chân lông của đức Như lai. Cho đến phước tụ tùy nhập nơi tất cả lỗ chân lông hiện có, với từng ấy phước tụ tùy nhập nơi tất cả tùy hảo hiện có tăng tới trăm lần, với từng ấy phước tụ có thể chiêu cảm được một tướng trong các tướng Như lai. Cho đến phước tụ tùy nhập nơi tất cả các tướng hiện có, trừ phần ô-sắc-nị-sa của tướng Bạch hào, tăng tới ngàn lần, với từng ấy phước tụ có thể chiêu cảm tướng Bạch hào my gian của Như lai. Cho đến phước tụ tùy nhập nơi Bạch hào tăng tới trăm ngàn lần, với từng ấy phước tụ có thể chiêu cảm tướng vô kiến đảnh, hiện ô-sắc-nị-sa phần nơi đảnh đầu của đức Như lai. Cho đến phước tụ tùy nhập nơi Bạch hào, tăng tới câu chi trăm ngàn lần, với từng ấy phước tụ có thể chiêu cảm các tướng tùy hảo của Như lai, ngoại trừ tướng đại pháp loa. Do “Pháp loa” ấy thuận

theo Như lai nhằm phát khởi âm thanh lớn, có thể tuyên thuyết, bảo ban khắp các hữu tình được hóa độ trong vô lượng vô biên các thế giới. Như vậy là vô lượng phước đức đã tu chứng viên mãn, nên có thể chiêu cảm tự thể vô thượng, không gì sánh, không thể nghĩ bàn, hiển bày khắp tất cả loại đều hết sức viên mãn.

Lại, khả năng chiêu cảm vô lượng nghiệp thiện của các tướng tùy hảo, nên biết lược do ba nhân duyên, vì thế gọi là vô lượng. Nghĩa là trải qua ba vô số đại kiếp, tu tập không gián đoạn mới chứng đắc viên mãn, nên gọi là thời gian vô lượng. Đối với các hữu tình tạo vô lượng lợi ích an lạc, do duyên lực của ý lạc tăng thượng tập thành, nên gọi là ý lạc diệu thiện vô lượng. Vô lượng phẩm loại sai biệt của nghiệp thiện tạo thành, nên gọi là phẩm vô lượng. Do đấy nói chung là vô lượng tư lương phước đức, tu tập viên chứng mới có thể sanh khởi các tướng tùy hảo của Như lai.

- Thế nào là bốn Nhất thiết chủng thanh tịnh của Như lai?

Đó là:

1. Chỗ dựa thanh tịnh của Nhất thiết chủng.
2. Đối tượng duyên thanh tịnh Nhất thiết chủng.
3. Tâm thanh tịnh Nhất thiết chủng.
4. Trí thanh tịnh Nhất thiết chủng.

- Thế nào là chỗ dựa thanh tịnh Nhất thiết chủng?

Nghĩa là tất cả phiền não với phẩm thô trọng cùng các thứ tập khí nơi chỗ dựa của tự thân đều vĩnh viễn diệt trừ trọn vẹn.

Lại, nơi tự thể như chỗ mong cầu của chính mình, trong giữ lấy, an trụ, xả bỏ, luôn tự tại chuyển hợp. Đó gọi là chỗ dựa thanh tịnh Nhất thiết chủng.

- Thế nào là đối tượng duyên thanh tịnh Nhất thiết chủng?

Nghĩa là nơi tất cả đối tượng duyên, với vô số hoặc biến hoặc hoá hoặc hiển hiện, đều tự tại chuyển hợp đó gọi là đối tượng duyên thanh tịnh Nhất thiết chủng.

- Thế nào là tâm thanh tịnh Nhất thiết chủng?

Nghĩa là như trước đã nói, tất cả tâm thô trần đa vĩnh viễn lìa, diệt. Lại, ở trong tâm, hết thấy các loại thiện căn đều được tích tập. Đó gọi là tâm thanh tịnh Nhất thiết chủng.

- Thế nào là trí thanh tịnh Nhất thiết chủng?

Tức như trước đã nói, hết thấy phẩm vô minh thô trọng đều hoàn toàn lìa diệt. Lại, hiện bày khắp trong tất cả cảnh của đối tượng nhận thức, trí không chướng ngại, trí tự tại chuyển hợp. Đó gọi là trí thanh

tịnh Nhất thiết chủng.

- Thế nào là mười lực của Như lai?

Đó là:

1. Lực trí của xứ, phi xứ.
2. Lực trí của tự nghiệp.
3. Lực trí của tinh lực, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí.
4. Lực trí của căn hơn kém.
5. Lực trí của vô số thắng giải.
6. Lực trí của vô số cảnh giới.
7. Lực trí của hành khắp các cõi.
8. Lực trí của túc trụ tùy niệm.
9. Lực trí về sanh tử.
10. Lực trí về lậu tận.

Mười thứ lực trí của Như lai như vậy, nên biết như nơi kinh thập lực đã nói rộng.

Ở đây nên biết, mọi sự nói năng, thuyết giảng, nêu bày, tất cả là như thật, đều không hư vọng, nên gọi là Như lai.

Quả tịnh, không tịnh, thấy đều bình đẳng, nhân nơi như thật chuyển hợp. Đó gọi là xứ. Cũng gọi là kiến lập. Cũng gọi là nương dựa. Cũng gọi là khởi.

Quả tịnh không tịnh, nhân không bình đẳng, cùng với trên trái nhau, đó gọi là phi xứ.

Trí xa lìa tất cả tăng thượng mạn, gọi là như thật. Hoặc nhất thiết trí, hoặc trí không vướng mắc, hoặc trí thanh tịnh, nên biết đó gọi là trí xa lìa tất cả tăng thượng mạn.

Như vậy, tất cả các câu nói về trí, nên biết như trước nên phẩm bỏ đề vô thượng tối cực đã nói.

Thứ tự của số là đứng đầu nên gọi là đệ nhất. Do vô thượng, nên ban cho tất cả Hữu tình hết thấy các loại lợi ích, công năng tương ứng đầy đủ, nên hàng phục thắng vượt tất cả ma oán, với uy lực lớn nên gọi là lực.

Thâu nhận nhân như thật nên chứng đắc viên mãn. Như chỗ mong muốn đều có thể hiện hành, tự tại chuyển hợp, nên gọi là thành tựu Niết bàn tối thượng. Do vô thượng nên gọi là lớn. Tám chi thánh đạo được chứng đắc. Xa lìa hết thấy mọi sợ hãi về tai họa, nên gọi là bậc Tiên tôn.

Có thể tự nhận biết rõ, tự chứng đắc, nên gọi là tự nhận biết. Tự chứng đắc rồi, do tâm thương xót, nên rộng vì các Hữu tình mở bày,

chỉ rõ, nên gọi là chuyển phạm luân. Vì sao? Nghĩa là các đức Như lai có Tăng ngữ ấy, gọi là Phạm, gọi là Tịch tĩnh, cũng gọi là thanh lương (trong mát), đầu tiên có thể chuyển. Từ đấy về sau, luôn được nối tiếp, lần lượt như vậy, phạm kia được thúc đẩy vận hành cùng khắp trong tất cả chúng Hữu tình, nên gọi là Phạm luân. Tự hiển bày gắn liền với phần tối thượng, nêu bày về bậc đại sư viên mãn vô thượng, có thể thuyết giảng về đạo vô thượng ấy, đối trị tất cả tà đạo khác. Nơi các dị luận, oán địch của đạo hiện tiền đều không khiếm nhược, vì muốn hàng phục vượt hơn hết thảy luận khác, nhằm tuyên dương luận rộng lớn vô thượng, nên gọi là ở trong đại chúng chính thức gầm lên tiếng sư tử. Tóm lại, nên biết ở đây là hiển phát, biện rõ về pháp bất cộng: Hành tự lợi viên mãn, hành lợi tha viên mãn, hành tự lợi-lợi tha viên mãn.

Lại có môn khác: Về nghĩa tóm lược, tứ chỗ nêu chứng đắc, đã đạt được phương tiện thù thắng. Với phương tiện thù thắng này, nơi tất cả chúng hội, theo chỗ ưa muốn, hoặc trời, hoặc người, hết thảy từ nơi trụ xứ của mình. Đạt được phương tiện thù thắng như bệnh được dứt khỏi, nên biết là hiển bày về tự nhận biết. Đã được xứ an ổn lớn, như phương tiện để dứt trừ bệnh tật kia. Nên biết đây là hiển bày về chuyển Phạm luân, như ngăn chặn tất cả thầy thuốc tà vạy. Tự xưng, làm rõ rồi, quyết định có thể trị lành các bệnh, nên biết đây là hiển bày ở trong đại chúng chính thức gầm vang tiếng sư tử.

Như có các nghiệp đã tạo, đã tăng, đã diệt, gọi là quá khứ. Hoặc có các nghiệp, chẳng phải là đã tạo, đã tăng, đã diệt, cũng không phải là đang làm, mà là sẽ làm, gọi là vị lai. Hoặc có các nghiệp chẳng phải là đã tạo, đã tăng, đã diệt, mà là đang tạo tác, đang làm, gọi là hiện tại. Phẩm loại sai biệt của các nghiệp như thế lại có ba thứ: Đó là Thân nghiệp, Ngữ nghiệp, Ý nghiệp. Pháp thọ phân biệt lại có bốn thứ, như trước đã nói rộng. Nghĩa là có pháp thọ đạt được hiện đời an lạc, nhưng đời sau nhận dị thực khổ, cho đến nói rộng.

Lại, các nghiệp này, nơi hiện pháp, vị lai, với gia hạnh có ích, không ích sai biệt, như chỗ ứng hợp, nên biết. Hoặc chỗ tạo nghiệp, dựa nơi phương sở ấy, gọi là Xứ. Hoặc chỗ tạo nghiệp, do số hữu tình, chẳng phải là số hữu tình, là sự việc được nương dựa. Đó gọi là Sự.

Hoặc nghiệp được tạo, do căn thiện hay do căn bất thiện, làm nhân duyên dấy khởi. Đó gọi là Nhân.

Hoặc nghiệp được tạo, chiêu cảm của quả tương ứng đáng yêu thích không đáng yêu thích, lỗi lầm, công đức. Đó gọi là dị thực.

Như thế là lược nói về tất cả thời phần, tất cả phẩm loại, tất cả

phần vị gia hạnh sai biệt, tất cả phương sở, tất cả chỗ dựa, tất cả nhân duyên, tất cả lỗi lầm cùng với công đức. Đối với hết thảy chủng loại sai biệt ấy đều nhận biết rõ đúng như thật, đó gọi là lực Trí thuộc tự nghiệp của Như lai. Trừ chúng ra thì không có gì hoặc vượt hơn hoặc tăng thêm.

Có bốn Tĩnh lự, có tám Giải thoát.

Tức do Tĩnh lự, Giải thoát như thế, nên tâm có thể nhận lãnh, tâm được tự tại, tùy theo sự việc được ưa thích, đều có thể thành tựu đầy đủ.

Hoặc tùy theo các thứ sắc loại sai biệt nơi tướng Tam-ma-địa mà khi nhập tịnh, nên biết, đó gọi là đẳng trì, đẳng chí. Như nói đức thế tôn tùy theo sắc loại nơi tướng Tam-ma-địa ấy mà lúc nhập tịnh, theo như tâm tịnh, ánh sáng lờm tỏa chiếu khắp hết thảy cõi Phạm thế, với âm thanh vi diệu thuyết pháp, chỉ nghe tiếng nói nhưng đều không thấy, cho đến nói rộng.

Như vậy là đức Như lai, theo chỗ mong muốn, hiển bày chỉ rõ về các sự, nghĩa kia, hoặc cùng với thế gian, hoặc không cùng với thế gian. Tùy theo sắc loại ấy nơi tướng Tam-ma-địa, mà khi nhập định, có thể mau chóng hoàn thành.

Nên biết ở đây, tức do uy lực của Tĩnh lự, Giải thoát, nên tâm được tự tại. Tâm tự tại nên nương dựa nơi tâm, theo sự việc ưa thích, tất cả đều thành tựu đầy đủ.

Ngang với đây gọi là tất cả hành tác của người tu tập Tĩnh lự. Trừ chúng ra thì không có gì hoặc vượt hơn hoặc tăng thêm.

Đức Như lai đối với tất cả chủng loại được tạo tác của Tĩnh lự này, đều nhận biết đúng như thật, vì thế chỉ nói Tĩnh lự, Giải thoát, đẳng trì, đẳng chí.

Lại, nếu lược nói về Tĩnh lự này, cùng có hai tạp nhiễm:

1. Tạp nhiễm gây chướng ngại nơi việc đạt được đều chưa đạt được. Nghĩa là không có gia hạnh của phương tiện thiện xảo cũng do các thứ ngăn che hiện hành từng loại.

2. Tạp nhiễm của tự địa trong việc đã đạt được chỗ nên đạt. Nghĩa là phiền não trói buộc cùng do Tùy miên.

Như vậy, thanh tịnh lại có bốn thứ, cùng với trên trái nhau, nên biết về tướng.

Lại, tức các Tĩnh lự như thế cùng vô số dẫn phát giả lập về danh tự, tùy theo sắc loại, an lập ứng hợp. Đó gọi là kiến lập.

Lại, tức các tĩnh lự như thế, cùng chứng đắc đầy đủ rồi, sau lại

thắng tiến, tu tập viên mãn, đạt được theo chỗ mong muốn, không khó khăn, không trở ngại. Đó gọi là Thanh tịnh.

Đức Như lai, đối với như chỗ chưa đạt được, như chỗ đã đạt được ấy, ở trong chỗ đạt được, hoặc hơn hoặc kém, hoặc là giả danh, hoặc là biên vực tăng tiến hiện có, tất cả như vậy đều nhận biết đúng như thật, nên nói Như lai đối khắp tất cả Tĩnh lực, Giải thoát, đẳng trí, đẳng chí, đạt được Trí vô thượng.

Như chỗ đã thành thực, tu chứng viên mãn. Năm căn như Tín v.v... thành hạ trung thượng. Nên biết đó gọi là các căn hơn kém. Hoặc tin tưởng theo kẻ khác, lấy đó làm đầu. Hoặc quán các pháp, lấy đó là trước tiên, thành sự yêu thích có hạ, trung, thượng tức hiểu rõ, nên biết đó gọi là vô số thắng giải.

Nếu kiến lập rộng về vô số chủng tánh, hoặc chủng tánh hiện có của các Thanh văn, hoặc chủng tánh hiện có của độc giác, hoặc chủng tánh hiện có của các Như lai. Hoặc có vô số chủng tánh bất định. Hoặc đạo lý của Hành sai biệt như tham v.v..., cho đến tám mươi ngàn hành của Hữu tình, nên biết ở đây gọi là vô số cảnh giới. Hoặc tức các môn hưởng nhập như thế, tùy thuận chánh hành. Như kẻ hành tham, tu tập quán bất tịnh, như nơi địa Thanh văn đã nêu rộng. Nên biết các loại ấy gọi là hành khắp các cõi. Lại có môn khác: Hành hưởng đến tất cả năm cõi, nên biết những thứ ấy gọi là hành khắp các cõi.

Lại có môn khác: Nghĩa là dựa nơi vô số nhóm loại sai biệt, lại cùng mâu thuẫn với các thứ dị kiến, dị thực, tranh luận, cùng chống đối nhau. Lác loại ngoại đạo tức các hành hiện có của Sa-môn hoặc các Bà-la-môn, hoặc hết thảy phẩm loại sai biệt khác. Các hành hưởng tới đời này đời khác, không tội. Nên biết những thứ ấy là hành khắp các cõi. Như nơi kinh Ca-la-ma đã nói rộng.

Hoặc ở trong vô số chúng hữu tình. Nghĩa là nơi phương Đông, phương Nam, Tây, Bắc, đủ loại danh dự giả nêu, an lập với phẩm loại sai biệt, trước tiên là theo tự thể hiện có của quá khứ. Trong tám loại câu ngôn thuyết sai biệt, tùy niệm sáu loại tóm lược về hành của đối tượng hành, có vô lượng loại Túc trụ tùy niệm.

Những gì gọi là tám câu ngôn thuyết? Đó là:

1. Tên gọi như vậy.
2. Sanh loại như vậy.
3. Chủng tánh như vậy.
4. Ăn uống như vậy.
5. Lãnh nhận khổ vui sai biệt như vậy.

6. Trường thọ như vậy.
7. Trụ lâu như vậy.
8. Biên vực của thọ lượng hiện có như vậy.

Những gì gọi là sáu thứ hành tóm lược tùy theo câu ngôn thuyết?

Đó là:

1. Nêu gọi về giả danh.
2. Sắc loại sai biệt như Sát-đế-lợi ...
3. Cha mẹ sai biệt.
4. Phương thứ ăn uống.
5. Hưng thịnh, suy tổn.
6. Thọ lượng sai biệt.

Do các thế gian dựa nương vào tám câu ngôn thuyết như thế, mà có sáu thứ hành tóm lược.

Đối với mình, đối với người, đây khởi ngôn thuyết. Đây là tên ta, đây là tên người kia. Ta là Sát-đế-lợi, người kia là Sát-đế-lợi. Ta là Bà-la-môn, Phệ-xá, Thú-đạt-la, người kia là Bà-la-môn, Phệ-xá, Thú-đạt-la. Đây là mẹ ta, đây là mẹ kẻ kia. Như nói về mẹ, cha cũng như thế. Ta ăn uống các sắc loại như thế, cho đến nói rộng. Ta có sắc loại hưng suy sai biệt như thế mà chuyển hợp. Kẻ kia có sắc loại tuổi tác như thế. Đó là: hoặc còn trẻ, hoặc trung niên, hoặc già. Kẻ kia trụ với sắc loại tuổi tác như thế, cho đến nói rộng.

Chỉ có từng ấy là sáu thứ hành tóm lược trong tám loại câu ngôn thuyết sai biệt, trước tiên là theo Tự thể hiện có của quá khứ. Vượt quá số lượng ấy thì không có câu ngôn thuyết khác cùng hành tóm lược. Vì thế, chỉ ở nơi phẩm loại như vậy phát khởi tùy niệm, lại không có tăng thêm. Tức ở trong ấy, hoặc những hành tướng hiện có của ngôn, thuyết, hành. Hoặc những nêu bày hiện có của câu ngôn thuyết. Cùng tức ở đây thuận khởi nhớ nghĩ. Do đó, nói ngôn thuyết và tướng đều có thể tùy niệm.

Ở đây, Tĩnh lự gọi là Thiện trụ nhân. Dựa vào nơi Tĩnh lự ấy nên là quả của Tĩnh lự ấy. Tĩnh lự ấy thấu nhận, nên gọi là Thiên nhân. Là quả của Tĩnh lự viên mãn tốt cùng, là khéo thanh tịnh nên gọi là rất thanh tịnh. ở nơi loài người, với danh tự hiện có đều không giống nhau, vì thế nên gọi là vượt quá loài người, nơi các trời thuộc dục giới, cũng có sinh đặc, gọi là tương tự chuyển hợp. Thiên nhân thanh tịnh trong cõi người cũng không. Các loài hữu tình, khi sắp qua đời, gọi là lúc chết, trụ lại Trung hữu gọi là lúc sanh.

Kẻ hướng tối nẻo tối tăm: do hai thứ tướng dấy khởi loạn như thế, ý sanh trung hữu, như màu đen của loài dê đen cùng bóng đêm tối mịt, nên gọi là sắc xấu.

Kẻ hướng tối nẻo sáng tỏ: do hai thứ tướng dấy khởi loạn như thế, ý sanh trung hữu, như đêm có ánh sáng cùng như loại áo trắng tinh của xứ Ba-la-nê-tư, nên gọi là sắc đẹp.

Các thứ sắc xấu gọi là kém. Các thứ sắc đẹp gọi là diệu.

Các thứ thấp kém, gọi là đi đến nẻo ác. Các thứ thắng diệu gọi là đi đến nẻo thiện.

Hủy hoại giới hiện có cùng dấy khởi điều ấy, gọi là gây tạo ba thứ hành ác của thân ngữ ý.

Có hai tà kiến:

1. Tà kiến do hủy hoại kiến tạo thành, phỉ báng tất cả cùng trụ nơi ý ấy.

2. Tà kiến do phẩm loại dị biệt tạo thành, phỉ báng thánh hiền.

Như vậy đều gọi là kẻ hủy báng Hiền thánh. Do tà kiến nên chấp trước nơi nhân tà cùng với quả tà, theo đấy làm duyên tạo tác nghiệp tà. Vì tạo nghiệp tà, nên mọi pháp thọ nhận hiện có, hoặc hiện thọ vui, nơi đời vị lai thọ dị thực khổ. Hoặc hiện thọ khổ, nơi đời vị lai cũng thọ dị thực khổ. Do vậy lại nói, khởi các tà kiến, theo pháp thọ nhân của nghiệp, kẻ kia tuy thành tựu vô số pháp thiện hiện có như vậy, nhưng chỉ do đấy nên đi đến nẻo ác. Thế nên nói, do nhân duyên này, hai thứ danh, sắc lại cùng trái lìa, gọi là Thân hoại. Trong tất cả trường hợp chết, người chết như vậy là rất thấp kém, nên gọi là “cực tử”.

Vì nhằm khai thị tướng về địa ngục, vì vậy nói đọa nơi nẻo hiểm ác.

Vì nhằm khai thị sự thể của tự tánh, vì vậy cần nói về địa ngục do hành phi pháp, hành không bình đẳng nên sanh đến cõi ấy, gọi là hiểm ác. Ở trong cõi ấy, tiếp xúc với các khổ trong thời gian dài, thọ nhận vô số khổ não mãnh liệt, không gián đoạn, thường xuyên xuất hiện, nên gọi là cõi ác, là rơi vào phần thấp, là hầm sâu, lớn, là khó ứu vớt, là thật đáng thương xót, là hết sức hèn kém. Gọi là đọa.

Do có thể phát khởi sự chán lìa thuộc phẩm thượng, vì thế chỉ nói đọa nơi địa ngục. Nên biết ở đây, hoặc do đời này, nếu được sanh rồi, thọ các khổ não. Hoặc thọ khổ rồi, lại khởi tự nghiệp còn lại, tạo tác vô số các khổ. Hết thấy các loại như thế đều do các tướng ấy hiển bày chỉ rõ.

Cùng với trên trái nhau, theo chỗ ứng hợp với tất cả phẩm bậc,

đều nên nhận biết rõ.

Có sai biệt: Hành thiện làm đâu nơi các cõi hiện có gọi là cõi thiện,. Thọ nhận an lạc tốt cùng nên gọi là thế giới an lạc.

Hết thấy các lậu, các Tùy miên hiện có đều vĩnh viễn đoạn trừ rốt ráo, đạt được Tâm vô lậu thù thắng, Huệ vô lậu thù thắng, có thể đối trị, là thuộc về Tâm tăng thượng tối thắng, Huệ tăng thượng tối thắng. Do lậu đã dứt hết, nên gọi là Tâm Huệ vô lậu, giải thoát. Tức hai thứ Tâm Huệ giải thoát này, nơi hữu sau cùng gọi là Nội chứng.

Thần thông thù sáu, do dựa nơi kiến đạo cùng dựa nơi Tu đạo là sự chứng đắc bên trong. Đã tự chứng rồi, nhận biết rõ đúng như thật, theo chỗ mong muốn, có thể vì kẻ khác giảng nói. Vì thế gọi là ở trong hiện pháp, tự chứng thông huệ đầy đủ. Mở bày giác ngộ với các câu sai biệt như: Sự sanh của Ta đã hết... nơi rộng như nơi phần “Nhiếp dị môn” ở sau, nên biết về tướng.

